Giải cờ vua Gia Định mở rộng Lần 20 năm 2026 - Tổng Hợp

Viimeisin päivitys25.10.2026 02:30:22

Aloitusranking

Nr	Nimi	FED	sp.	Typ
1	Bùi, Tín Phước	TDO		U10
2	Bùi, Tùng Lâm	TDO		U10
3	Cao, Đăng Minh	SGC		U10
4	Châu, Thành Bảo Đức	SGC		U10
5	Đinh, Tiến Dũng	RCA		U10
6	Đỗ, Anh Khôi	QTC		U10
7	Đỗ, Lê Anh Khoa	CVT		U10
8	Huỳnh, Chính Hy	CMT		U10
9	Huỳnh, Tiến Đạt	TDO		U10
10	Huỳnh, Trung Hiếu	TDO		U10
11	Lê, Chí Vỹ	YCH		U10
12	Lê, Gia Phát	SGC		U10
13	Lê, Minh Triết	TDO		U10
14	Lương, Khánh	GDC		U10
15	Ngọ, Hoàng Đức Anh	GDC		U10
16	Nguyễn, Bá Hoàng Khải	TDO		U10
17	Nguyễn, Đăng Minh	CMT		U10
18	Nguyễn, Hà Danh Khôi	GDC		U10
19	Nguyễn, Kha	GDC		U10
20	Nguyễn, Minh	TDO		U10
21	Nguyễn, Nhật Minh	SGC		U10
22	Nguyễn, Thành Đạt	CMT		U10
23	Nguyễn, Thiên Ân	TDO		U10
24	Phạm, Đình Thiên Uy	CMT		U10
25	Phạm, Hoàng Bảo Long	4TG		U10
26	Phạm, Quang Bách	GDC		U10
27	Trần, Đức Khang	TDO		U10
28	Trần, Lê Anh Khôi	TDO		U10
29	Trần, Minh Trí	SGC		U10
30	Trần, Thanh Bình	TDO		U10
31	Trần, Trọng Nhân	CTD		U10
32	Vũ, Bình Minh	CMT		U10
33	Đàm, Minh Quân	ICH		Ope
34	Hồ, Thị Minh Hằng	SGC	w	Ope
35	Hồ, Thiên Long	ICH		Ope
36	Huỷnh, Văn Nam	CMT		Ope
37	Lâm, Gia Huy	SGC		Ope
38	Mai, Bá Thiên	CVT		Ope
39	Nại, Linh Saven	HHC		Ope
40	Nguyễn, Công Vĩnh Khang	4TG		Ope
41	Nguyễn, Duy Cường	HHC		Ope
42	Nguyễn, Hiển	TDO		Ope
43	Nguyễn, Hoàng Thiên Trí	RCA		Ope
44	Nguyễn, Hữu Quang Minh	TDO		Ope
45	Nguyễn, Khánh Vân	CMT	w	Ope
46	Nguyễn, Minh Khang	TDO		Ope
47	Nguyễn, Ngọc Trí	HHC		Ope
48	Nguyễn, Phúc An Khang	TDO		Ope
49	Nguyễn, Thành Nhân	CMT		Ope
50	Nguyễn, Thị Mỹ Hằng	TDO	w	Ope
51	Nguyễn, Thiện Tâm	ICH		Ope
52	Nguyễn, Tiến Thành	ICH		Ope
53	Nguyễn, Trần Ngọc Thủy	TCC	w	Ope
54	Nguyễn, Xuân Cát	TDO		Ope
55	Phạm, Hoàng Bảo Khang	4TG		Ope
56	Phạm, Quốc Đạt	4TG		Ope

57	Phạm, Trần Gia Thư	CMT	w	Ope
58	Phan, Quốc Việt Anh	CMT		Ope
59	Tô, Thiên Phúc	RCA		Ope
60	Trần, Minh Khôi	SGC		Ope
61	Trần, Nguyễn Hà Anh	CEP	w	Ope
62	Trần, Thành Vinh	TDO		Ope
63	Trần, Văn Minh Khang	ICH		Ope
64	Trương, Phúc Nhật Nguyên	GDC		Ope
65	Vo, Hoang Minh	TDO		Ope
66	Vũ, Cao Thanh	GDC		Ope
67	Vũ, Huy Hoang	TDO		Ope
68	Hoàng, Hồng Phúc	CVT	w	G13
69	Lê, Đặng Trúc Quân	ICH	w	G13
70	Lưu, Vân Khánh	MTC	w	G13
71	Lý, Huỳnh Nhật Anh	MTC	w	G13
72	Nguyễn, Bảo Trân	GDC	w	G13
73	Nguyễn, Đức Huyền My	TDO	w	G13
74	Nguyễn, Ngọc Minh Châu	ICH	w	G13
75	Nguyễn, Tuệ Mẫn	SGC	w	G13
76	Trần, Khánh Quỳnh	CEP	w	G13
77	Trần, Linh Đan	GDC	w	G13
78	Trần, Tú Phương	GDC	w	G13
79	Trịnh, Ngọc Thu Thảo	TDO	w	G13
80	Võ, Cao Xuân Nhi	CVT	w	G13
81	Bùi, Thiên DI	CVT	w	G11
82	Huỳnh, Uyên Thảo	NTB	w	G11
83	Lê, Hoàng Tường Lam	CVT	w	G11
84	Lý, Minh Anh	TDO	w	G11
85	Ngô, Ngọc Quỳnh Phương	CMT	w	G11
86	Nguyễn, Cát Tâm An	GDC	w	G11
87	Nguyễn, Đỗ Thùy Duyên	CVT	w	G11
88	Nguyễn, Hoàng Bảo Anh	CTH	w	G11
89	Nguyễn, Khánh Thư	SGC	w	G11
90	Nguyễn, Ngọc Hà	GDC	w	G11
91	Nguyễn, Ngọc Hương Trà	GDC	w	G11
92	Nguyễn, Quỳnh Thi	TDO	w	G11
93	Nguyễn, Trần Trúc Phương	RCA	w	G11
94	Nguyễn, Trúc Lam	RCA	w	G11
95	Phan, Song Minh Vy	CVT	w	G11
96	Trịnh, Lê Bảo Ngân	ICH	w	G11
97	Xương, Huỳnh Diệu Anh	CMT	w	G11
98	Bùi, Công Minh	VCH		B13
99	Đinh, Tuấn Kiệt	ICH		B13
100	Đỗ, Quang Anh Lâm	TDO		B13
101	Đỗ, Quang Vinh	ICH		B13
102	Đoàn, Chuẩn Thiên Trường	TDO		B13
103	Đoàn, Đức Tiến	NTB		B13
104	Hoàng, Lê Minh Nam	CMT		B13
105	Hoàng, Nguyễn Minh Đăng	ICH		B13
106	Huỳnh, Gia Hưng	QTC		B13
107	Lê, Hoàng	TDO		B13
108	Lê, Minh Khương	RCA		B13
109	Lê, Minh Nhật	CMT		B13
110	Lê, Nguyễn Bảo Quốc	CMT		B13
111	Lê, Trọng Minh	HHC		B13
112	Lê, Võ Thanh Khôi	QTC		B13
113	Lưu, Phú An	GDC		B13
114	Ngô, Chí Quang	NTB		B13
115	Nguyễn, Chí Dũng	VCH		B13
116	Nguyễn, Đăng Khôi	CMT		B13
117	Nguyễn, Đức Kiên	GDC		B13

118	Nguyễn, Đức Toàn	VCH		B13
119	Nguyễn, Kiệt	TDO		B13
120	Nguyễn, Phan Lâm Quân	TDO		B13
121	Nguyễn, Phúc Khang	TDO		B13
122	Nguyễn, Quốc Anh	GDC		B13
123	Nguyễn, Trúc Khánh Duy	CMT		B13
124	Nguyễn, Tuấn Kiệt	TDO		B13
125	Ould, Iman Lê Khang	GDC		B13
126	Phạm, Nguyên Bình	GDC		B13
127	Phạm, Nguyễn Hưng Thịnh	GDC		B13
128	Phạm, Quang Minh	GDC		B13
129	Tôn, Thất Bảo Nguyên	NTB		B13
130	Trần, Hoàng Phúc	GDC		B13
131	Trần, Thanh Phúc	HHC		B13
132	Trần, Vũ Minh Khang	RCA		B13
133	Trịnh, Lê Bảo	ICH		B13
134	Trịnh, Minh Phúc	TDO		B13
135	Trương, Công Minh	TDO		B13
136	Võ, Hoàng Khánh	RCA		B13
137	Vũ, Quang Anh	TDO		B13
138	Bạch, Huỳnh Minh Quang	RCA		B11
139	Bùi, Viết Khánh An	GDC		B11
140	Chung, Uy Bách	CMT		B11
141	Đặng, Chí Khiêm	CVT		B11
142	Đặng, Viết Khôi	TDO		B11
143	Đào, Minh Đăng	GDC		B11
144	Dương, Hải Bình	ICH		B11
145	Hoàng, Đạo Hưng	TDO		B11
146	Hoàng, Nguyễn Minh Quang	MTC		B11
147	Lã, Đức Vinh	GDC		B11
148	Lâm, Trí Hào	QTC		B11
149	Lê, Doãn Lâm	RCA		B11
150	Lê, Đức Tài	SGC		B11

Turnauksen yksityiskohdat alla https://chess-results.com/tnr1526091.aspx?lan=18
Chess-Tournament-Results-Server Chess-Results